

HỒ SƠ NĂNG LỰC CỦA

Công ty Cổ Phần Hải Dương

Hải Phòng tháng 10 năm 2019

NỘI DUNG CHÍNH

- I. CÁC THÔNG TIN PHÁP LÝ VỀ CTY CỔ PHẦN HẢI DƯƠNG**
- II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH**
- III. SƠ ĐỒ QUẢN LÝ**
- IV. CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ CÁC PHÒNG BAN**
- V. ĐIỂM MẠNH VÀ LỢI THẾ CỦA CÔNG TY CP HẢI DƯƠNG**
- VI. DOANH THU, SẢN LƯỢNG HÀNG HÓA VẬN TẢI TRONG NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY**
- VII. KHẢ NĂNG CUNG CẤP DỊCH VỤ VẬN TẢI**

I. CÁC THÔNG TIN PHÁP LÝ VỀ CTY CỔ PHẦN HẢI DƯƠNG

Tên Công ty: Công ty CP Hải Dương

Thành lập: 18/4/2006

Trụ sở chính: Số 5/87 Đường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền TP Hải Phòng

Liên hệ ĐT : 02253-765206 Fax : 02253 -260725

Số đăng ký KD : 0200668362 Cấp : ngày 18/04/2006 do SKHĐT Hải Phòng cấp

Giấy phép Kinh doanh vận tải số : 725/GPKVT cấp ngày 18/4/2006

Vốn điều lệ : 5,000,000,000 (năm tỷ đồng)

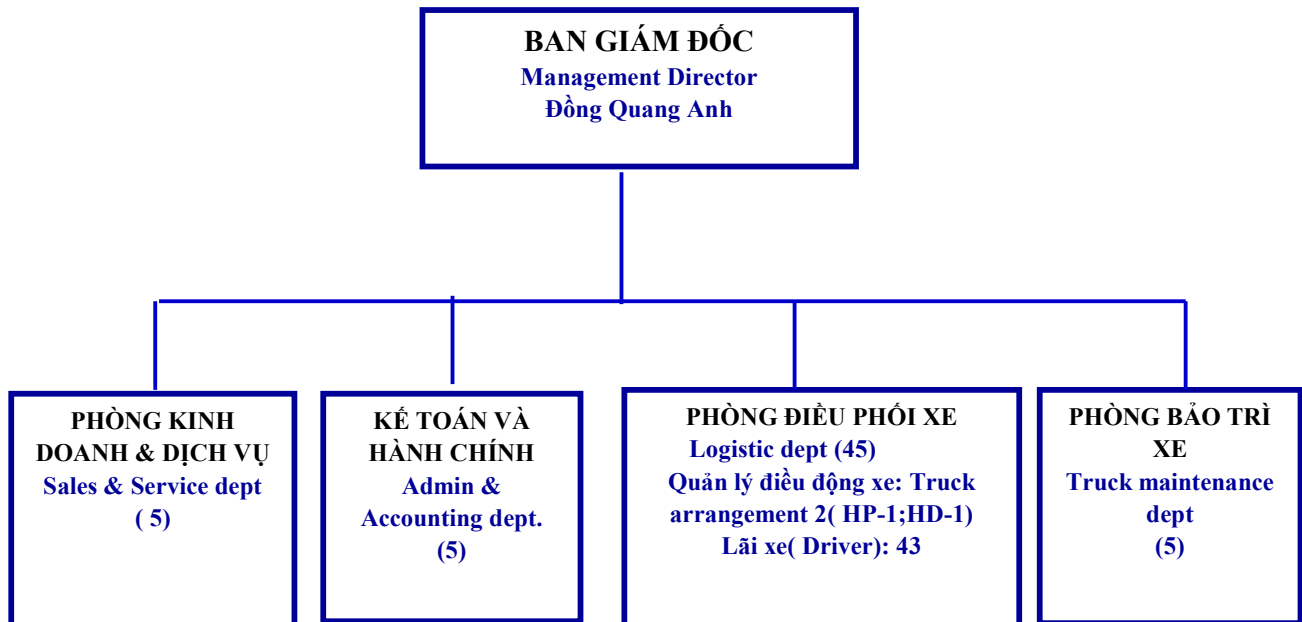
Vốn đầu tư: 40.000.000 (Bốn mươi tỷ đồng)

Tổng số nhân viên Công Ty : 60 người

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (vận tải hàng hóa bằng xe container, xe tải)
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)
- Vận tải hành khách đường bộ khác
- Đại lý, môi giới, đấu giá
- Bốc xếp hàng hóa
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
- Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa

III. SƠ ĐỒ QUẢN LÝ



IV. CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ CÁC PHÒNG BAN

1. Phòng kinh doanh và dịch vụ

- Tham mưu cho giám đốc về công tác kế hoạch và chiến lược phát triển Công ty, công tác quản lý kinh tế và quản lý kỹ thuật, về nghiệp vụ kinh doanh.
- Quản lý các chính sách kinh doanh, nghiên cứu phát triển các nghiệp vụ kinh doanh

- Xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu, chiến lược nâng cao sức mạnh cạnh tranh của Công ty

2. Phòng kế toán và tài chính

- Giúp việc và tham mưu cho Giám đốc Công ty trong công tác tổ chức, quản lý và giám sát hoạt động kinh tế, tài chính, hạch toán và thống kê.
- Thực hiện công tác hạch toán kế toán, thống kê theo Pháp lệnh kế toán và thống kê, Luật Kế toán và Điều lệ của Công ty.
- Quản lý tài sản, nguồn vốn và các nguồn lực kinh tế của Công ty theo quy định của Nhà nước.
- Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư.
- Thực hiện chế độ báo cáo tài chính, thống kê theo quy định của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.
- Thực hiện các nghĩa vụ đối với NSNN, cổ đông và người lao động theo luật định.
- Xác định và phản ánh chính xác, kịp thời kết quả kiểm kê định kỳ tài sản, nguồn vốn.
- Lưu trữ, bảo quản chứng từ, sổ sách kế toán, bảo mật số liệu kế toán tài chính theo quy định và điều lệ Công ty.
- Thực hiện những nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty phân công.

3. Phòng điều phối xe

- Phụ trách chung và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về kết quả hoạt động của Đội xe theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được phân công
 - Tham mưu đề xuất Giám đốc Công ty trong việc định biên lao động, bố trí vị trí công tác, điều hoà khối lượng công việc nhằm phát huy trình độ chuyên môn nghiệp vụ, các mặt mạnh của CBCNV trong Đội xe đồng thời đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ chung của đơn vị
- Trực tiếp quản lý và điều hành hoạt động của Bộ phận nhân lực và các Đội xe trên các nội dung công việc:
- + Quản lý vận chuyển;
 - + Quản lý lao động;
 - + Công tác quản lý đội xe: Theo dõi Giám sát việc quản lý sử dụng lao động lái xe tại các đội xe của Đội xe theo đúng quy định của Công ty; tổng hợp đề xuất lao động bổ xung cho các tổ xe, đội xe để đáp ứng yêu cầu sản xuất;
 - + Công tác xử lý vi phạm: Kiểm soát, đề xuất xử lý các vi phạm của lái xe về thông ca, bỏ ca, năng suất thấp, đồng phục, vệ sinh phương tiện;

4. Phòng bảo trì xe

- Quản lý một cách hiệu quả công tác bảo trì nhằm giảm chi phí sửa chữa khi xe hư hỏng và tăng khả năng sẵn sàng hoạt động và thời gian hoạt động của xe.
- Xác định chiến lược bảo trì.
- Quản lý hồ sơ xe, nhật ký vận chuyển của xe và an toàn lao động của xe và lái xe hàng ngày

V.ĐIỂM MẠNH VÀ LỢI THẾ CỦA CÔNG TY CP HẢI DƯƠNG

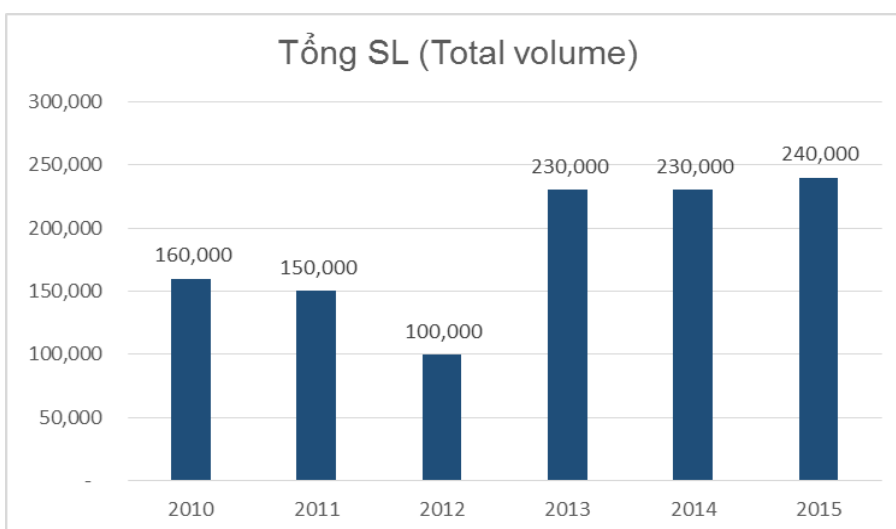
Strength & Advantage of Hai Duong J.S. Company

STT	Điểm mạnh và lợi thế
1	Đã có kinh nghiệm vận tải khí hóa lỏng và các thiết bị hàng hóa khác trên 14 năm (oxy, argon, nito, CO2...) bằng xe bồn và ISO tank, container và các xe thiết bị siêu trường siêu trọng.
2	Quản lý an toàn vận tải trên đường tốt, không có tai nạn nghiêm trọng trong suốt 14 năm (Không có chết người, đổ xe),chỉ có va quệt sửa chữa nhỏ.
3	Đội ngũ lái xe nhiều năm kinh nghiệm chở khí hóa lỏng, được đào tạo an toàn của SLDTBXH và Messer (70% có kinh nghiệm từ 5 – 10 năm và trên 10 năm), hiểu rõ tuyến đường nguy hiểm như Lào Cai – HP, Bắc Nam, HD -Hà Giang..., độ tuổi từ 28-42
4	Có 45 đầu kéo, xe tải, xe cầu và các loại xe chuyên dụng khác đủ năng lực đáp ứng 24/24 (kể cả trường hợp khẩn cấp đêm). Ngoài ra còn liên kết với 5 Công ty kết nghĩa để hỗ trợ những lúc khẩn cấp như tai nạn, sự cố ...
5	Có lắp định vị tại các xe nên có thể kiểm soát bất cứ lúc nào vị trí của xe
6	Toàn bộ đầu kéo được sản xuất từ Mỹ, còn mới (>90%), vận hành an toàn, sức kéo khỏe và thân thiện môi trường, được kiểm định đúng hạn.
7	Quản lý sửa chữa xe tốt, kịp thời, đảm bảo tiến độ quay vòng xe nhanh. Luôn chú trọng an toàn: thay xăm lốp và bảo dưỡng đại tu xe định kỳ , thay thế phụ tùng vật tư chất lượng tốt để đảm bảo xe luôn trong tình trạng hoạt động an toàn và tốt nhất.
8	Có quan hệ rất tốt nhiều năm với chính quyền địa phương (Đặc biệt tại Hải Dương, Hải Phòng) và các tỉnh, thành phố.
9	Tài chính lành mạnh, không có công nợ quá hạn, kiểm soát chặt chẽ các chi phí để đưa ra chào giá tốt nhất cho khách hàng.
10	Công ty ký hợp đồng dài hạn với các cây xăng dầu các tỉnh như Hải Phòng, Hải Dương, Dung Quất ... để tiện lấy xăng dầu bất cứ khi nào xe cần.
11	Nhân viên lái xe cũng như nhân viên phòng điều phối và bảo trì xe có đầy đủ đồng phục bảo hộ lao động khi lái xe cũng như khi làm việc trong nhà máy của khách hàng đảm bảo tuân thủ quy định nghiêm ngặt về kỷ luật an toàn trong các nhà máy như: lọc dầu Nghi Sơn, lọc dầu Dung Quất

VI. SẢN LƯỢNG HÀNG HÓA VẬN TẢI TRONG NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY (ĐƠN VỊ: TẤN)

Volume of transportation in recent years

Năm (Year)	Tổng SL (Total volume)
2014	230,000
2015	240,000
2016	360,000
2017	290,000
2018	400,000
2019 (dự kiến)	500,000



VII. DOANH THU VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA TRONG NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY (ĐƠN VỊ: TRIỆU ĐỒNG)

Năm	Tổng doanh thu
2014	22.000
2015	32.000
2016	48.000
2017	38.000
2018	52.000
2019 (dự kiến)	>60.000

VIII. KHẢ NĂNG CUNG CẤP DỊCH VỤ VẬN TẢI

- Công ty có 45 xe bao gồm xe đầu kéo, xe tải, xe cẩu và các loại xe chuyên dụng với hơn 14 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chở hàng khí hóa lỏng và các loại hàng dự án khác.
- 100% lái xe có chứng chỉ phòng cháy chữa cháy và hơn 50% lái xe có chứng chỉ vận chuyển hàng nguy hiểm.
- Một số khách hàng khí công nghiệp mà Công ty đã ký hợp đồng vận chuyển gắn bó nhiều năm:
 - + Công ty TNHH Khí Công nghiệp Messer Hải Phòng
 - + Công ty TNHH Khí Công nghiệp Messer Hải Phòng – chi nhánh Hải Dương
 - + Công ty TNHH Khí Công nghiệp Messer Hải Phòng – chi nhánh Dung Quất
 - + Công ty TNHH Khí Công nghiệp Messer Việt Nam
 - + Công ty TNHH Nghiên cứu thị trường và tư vấn quản lý Sigma
 - + Công ty Cổ phần Shian Yun
 - + Công ty TNHH Thương mại và đầu tư khí công nghiệp Sao Mai
 - + Công ty TNHH Sing Industrial Gas Việt Nam
 - + Công ty Vijagas
 - + Vận chuyển toàn qu ốc và vận chuyển quốc tế đi Mes Thái Lan, đi Lào ...
 - + Ngoài ra Công ty còn ký hợp đồng vận chuyển cont lạnh đi các tuyến của khẩu biên giới Việt Nam-Trung Quốc và vận chuyển hàng hóa nội địa.

BẢNG DANH SÁCH XE VÀ MOOC

TT	BIỂN SỐ XE	LOẠI XE	TRỌNG TẢI (KG)	GIẤY PHÉP PCCC	BIỂN SỐ MOOC
1	16H 3691	INTERNATIONAL	33,741	ĐÃ CÓ	15R - 082 23
2	15C 089 36	VOLVO	37,154	ĐÃ CÓ	15R - 078 80
3	15C 089 63	VOLVO	37,154	ĐÃ CÓ	15R - 126 42
4	15C 132 84	PETERBILT	33,180	ĐÃ CÓ	15R - 125 06
5	15C 091 18	FREIGHTLINER	37,013	ĐÃ CÓ	15R - 138 32
6	15C 145 56	KENWORTH	37,036	ĐÃ CÓ	15R - 060 33
7	15C 146 52	KENWORTH	37,036	ĐÃ CÓ	15R - 034 93
8	15C 199 49	FREIGHTLINER	36,855	ĐÃ CÓ	15R - 074 83
9	15C 199 53	FREIGHTLINER	36,855	ĐÃ CÓ	15R - 087 54

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI DƯƠNG
HAIDƯƠNG JOIN STOCK COMPANY

10	15C 131 41	PETERBILT	37,087	ĐÃ CÓ	15R - 054 12
11	15C 217 96	INTERNATIONAL	36,995	ĐÃ CÓ	
12	15C 241 59	INTERNATIONAL	36,914	ĐÃ CÓ	
13	15C 122 03	KENWORTH	36,790	ĐÃ CÓ	
14	15C 161 31	INTERNATIONAL	37,155	ĐÃ CÓ	
15	15C 076 56	PETERBILT	37,444	ĐÃ CÓ	
16	15C 253 92	INTERNATIONAL	37,014	ĐÃ CÓ	
17	15C 193 03	DAEWOO	38,700	ĐÃ CÓ	
18	15C 090 08	FREIGHTLINER	37,013	ĐÃ CÓ	
19	15C 167 16	PETERBILT	37,553	ĐÃ CÓ	
20	15C 074 56	FREIGHTLINER	37,013	ĐÃ CÓ	
21	15C 169 90	PETERBILT	37,220	ĐÃ CÓ	
22	15C 253 97	INTERNATIONAL	36,995	ĐÃ CÓ	
23	15C 302 04	INTERNATIONAL	37,014	ĐÃ CÓ	
24	15C 249 11	INTERNATIONAL	36,910	ĐÃ CÓ	
25	15C 249 49	INTERNATIONAL	36,910	ĐÃ CÓ	
26	15C 325 49	INTERNATIONAL	36,995	ĐÃ CÓ	
27	15C 325 22	INTERNATIONAL	36,995	ĐÃ CÓ	
28	15C 163 79	INTERNATIONAL	37,155	ĐÃ CÓ	
29	15C 340 52	INTERNATIONAL	36,995	ĐÃ CÓ	
30	15C 341 04	INTERNATIONAL	37,114	ĐÃ CÓ	
31	15C 248 64	INTERNATIONAL	36,914	ĐÃ CÓ	
32	15C-16099	INTERNATIONAL	36,910	ĐÃ CÓ	

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI DƯƠNG
HAIDƯƠNG JOIN STOCK COMPANY

33	15C-06133	INTERNATIONAL	37,155	ĐÃ CÓ	
34	15C-25993	INTERNATIONAL	37,014	ĐÃ CÓ	
35	15C-25787	INTERNATIONAL	37,014	ĐÃ CÓ	